

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & ĐÀO TẠO DKV - TRI THỨC VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & ĐÀO TẠO DKV - TRI THỨC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DKV - TRI THUC VIET CONSULTING & EDUCATE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DKV TRI THUC VIET CE, JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108719738

**3. Ngày thành lập:** 26/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 19, hẻm 250/80/114, đường Phan Trọng Tuệ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912155833

Fax:

Email: hongvan161085@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán và chứng khoán)<br>Chi tiết<br>- Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...                                                                                                                              | 7020        |
| 2.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy:<br>+ Tư vấn giáo dục,<br>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,<br>+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,<br>+ Dịch vụ kiểm tra giáo dục,<br>+ Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. | 8560(Chính) |
| 3.  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8211        |
| 4.  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết:<br>- Photo, chuẩn bị tài liệu                                                                                                                                                                                                                                | 8219        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> </ul>                                                                                                                                               | 8559 |
| 6.  | <p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8230 |
| 7.  | <p>Quảng cáo</p> <p>(Trừ loại nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7310 |
| 8.  | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát thi công xây dựng cơ bản.</li> <li>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;</li> <li>Thiết kế cơ - điện công trình;</li> <li>Thiết kế cấp - thoát nước công trình;</li> <li>Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>-Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án</li> </ul> <p>-Lập dự án đầu tư xây dựng</p> <p>- Lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu</p> | 7110 |
| 9.  | <p>Cung ứng và quản lý nguồn lao động</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7830 |
| 10. | <p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</p> <p>(Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7320 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 950.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN | Tổ 13 đường Lâm Du, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông | 475.000    | 4.750.000.000         | 50,000    | 001185002808                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 475.000    | 4.750.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN TRUNG KIÊN   | Thôn Văn, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 47.500     | 475.000.000           | 5,000     | 014085000056                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 47.500     | 475.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
| 3   | TRỊNH THỊ NUÔNG     | Đội 3, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 427.500    | 4.275.000.000         | 45,000    | 013492020                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 427.500    | 4.275.000.000         | 45,000    |                                                                                             |         |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001185002808

Ngày cấp: 31/10/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 13 đường Lâm Du, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 19, hẻm 250/80/114, đường Phan Trọng Tuệ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội